

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 23/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hai

Ông Nguyễn Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Y – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 758/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn P, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 115/4, ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Phan Văn T; sinh năm 1963 (sống); con bà Huỳnh Thị H; sinh năm 1963 (sống); Bị cáo chưa có vợ, không có anh chị em ruột; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 42 ngày 24/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1969; nơi cư trú: 20/4 ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1948 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 55/4 ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 23/3 ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn P là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên đến Trung tâm y tế huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để điều trị và uống thuốc Methadone theo định kỳ. Trong thời gian đến điều trị, P nhiều lần đến khu vực ấp Phú Lợi, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre (gần cầu Hàm Luông) và khu vực chợ Thơm (thuộc xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) để mua ma túy về sử dụng.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22 tháng 11 năm 2017, Phan Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, mang biển số đăng ký 71Y1-2223 đến Trung tâm y tế huyện Mỏ Cày Nam để uống thuốc Methadone như thường lệ. Sau khi uống thuốc xong, P điều khiển xe mô tô đến khu vực gần Cầu Hàm Luông mua 09 tép Hêrôin (được chứa trong 09 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu) với giá 900.000 đồng của một người tên Hải (không rõ lai lịch). Khi mua được Hêrôin, P để tất cả vào trong túi nylon rồi bỏ vào vỏ bao thuốc lá và cất trong túi áo. Sau đó, P điều khiển xe mô tô về nhà ở xã Phú Khánh, huyện Thạnh Phú. Trên đường về, P đến khu vực Chợ Thơm mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng của một người tên P (không rõ lai lịch) và P được P tặng thêm 01 gói ma túy đá khác. P lấy tất cả số ma túy đá để vào vỏ bao thuốc lá cất trong túi áo và tiếp tục điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi P điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và tạm giữ số tang vật nêu trên. Qua làm việc, Phan Văn P khai nhận mua số Hêrôin và ma túy đá nêu trên nhằm mục đích đem về để sử dụng.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 09 (chín) đoạn ống nhựa (06 đoạn ống nhựa sọc vàng trắng và 03 đoạn ống nhựa màu trắng) được để trong 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo, mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (được niêm P trong P bì ký hiệu A; 02 (hai) gói nylon được hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm P trong P bì ký hiệu B). Tất cả được để trong vỏ bao thuốc lá màu vàng hiệu Sài Gòn và được thu trong túi áo trên ngực bên trái của Phan Văn P.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE RSX, mang biển số đăng ký 71Y1-2223, số máy: 43E-5648711; số khung: RLHJC4326Y-180202 và bản photo giấy đăng ký xe nêu trên do Huỳnh Văn M đứng tên chủ sở hữu.

- 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Phan Văn P, mã bệnh nhân: 075.001.0304 do Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Bến Tre cấp.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei: 354877085333709-354877085333717; một điện thoại di động hiệu Nokia N1280, màu xanh, số imei: 356039030168978.

- 01 bóp da màu nâu đen, bên trong có 775.000 đồng tiền Việt Nam.

Ngoài ra, khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn P tại số nhà 115/4, ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã tạm giữ: 01 (một) nỏ thủy tinh hình mỏ vịt; 01 (một) đoạn ống nhựa dài khoảng 10cm, được gắn vào một chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh, chiều cao thân chai khoảng 15cm; 01 (một) ống kim tiêm, hiệu BRAUN, nắp đậy ống tiêm dài khoảng 04cm.

Tại Kết luận giám định số 3970/C54B ngày 24/11/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận.

- Gói ký hiệu A: Chất màu trắng đựng trong 09 đoạn ống nhựa, được niêm P gửi giám định là ma túy, tổng trọng lượng là 0,2913 gam, loại Heroine.

- Gói ký hiệu B: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon được niêm P gửi giám định là ma túy, tổng trọng lượng là 0,4266 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng gói ký hiệu A: 0,2280 gam; gói ký hiệu B: 0,2699 gam (đều được niêm P).

Ngày 05/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả cho Phan Văn P 02 điện thoại di động, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 bản photo giấy đăng ký xe, 01 bóp da và số tiền 775.000 đồng đã tạm giữ nêu trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 05/02/2018.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải.

Đối với người tên H và P: Có hành vi bán ma túy cho Phan Văn P nhưng hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên sẽ yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTP-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Phan Văn P về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: áp dụng theo điểm p khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn P từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả cho bị cáo Phan Văn P 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại loại WAVE RSX, mang biển số đăng ký 71Y1-2223, số máy: 43E-5648711; số khung: RLHJC4326Y-180202;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nỏ thủy tinh hình mỏ vịt; 01 (một) đoạn ống nhựa dài khoảng 10cm, được gắn vào một chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh, chiều cao thân chai khoảng 15cm; 01 (một) ống kim tiêm, hiệu BRAUN, nắp đậy ống tiêm dài khoảng 04cm, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn, màu vàng; Gói ký hiệu A: 0,2280 gam (được niêm P ghi: “Niêm P vụ số: 3970/A” bên trong là: 0,2280 gam Heroine); gói ký hiệu B: 0,2699 gam (được niêm P ghi: “Niêm P vụ số: 3970/B” bên trong là 0,2699 gam Methamphetamine) theo Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

Bị cáo Phan Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn M trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu HONDA, loại loại WAVE RSX, mang biển số đăng ký 71Y1-2223, số máy 43E-5648711; số khung: RLHJC4326Y-180202 là của bà Huỳnh Thị H mẹ bị cáo Phan Văn P mua cho P nhưng nhờ ông đứng tên dùm, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Phan Văn P nhận lại xe để làm P tiện đi lại.

Bị cáo Phan Văn P nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên trong thời gian điều trị và uống thuốc Methadone, Phan Văn P đã thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 22 tháng 11 năm 2017, sau khi P mua được 09 tép ma túy, tổng trọng lượng là 0,2913 gam, loại Heroine của một người tên Hải (không rõ lai lịch) với giá 900.000 đồng; 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng của một người tên P (không rõ lai lịch) và P được P tặng thêm 01 gói ma túy đá khác có tổng trọng lượng 0,4266 gam, loại Methamphetamine, trên đường về đến khu vực ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre thì bị bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo Phan Văn P đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Phan Văn P là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu; bị cáo biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời còn gây nhiều tệ nạn khác cho xã hội; biết việc tàng trữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua và cất giữ theo người để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy, hành vi này nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt tù đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phan Văn P không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là “từ 01 năm đến 05 năm” tù, nhẹ hơn mức hình phạt cùng tội tương ứng với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là “từ hai năm đến bảy năm” tù; Hành vi của bị cáo Phan Văn P thực hiện trước 01 giờ ngày 01/01/2018 nhưng xét xử sau thời điểm đó nên bị cáo được hưởng quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội.

[6] Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả cho bị cáo Phan Văn P 02 điện thoại di động, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 bản photo giấy đăng ký xe, 01 bóp da và số tiền 775.000 đồng đã tạm giữ nêu trên theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 01 ngày 05/02/2018.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Phan Văn P 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại loại WAVE RSX, mang biển số đăng ký 71Y1-2223, số máy: 43E-5648711; số khung: RLHJC4326Y-180202;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ thủy tinh hình mỏ vịt; 01 (một) đoạn ống nhựa dài khoảng 10cm, được gắn vào một chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh, chiều cao thân chai khoảng 15cm; 01 (một) ống kim tiêm, hiệu BRAUN, nắp đậy ống tiêm dài khoảng 04cm, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn, màu vàng; Gói ký hiệu A: 0,2280 gam (được niêm P ghi: “Niêm P vụ số: 3970/A” bên trong là: 0,2280 gam Heroine); gói ký hiệu B: 0,2699 gam (được niêm P ghi: “Niêm P vụ số: 3970/B” bên trong là 0,2699 gam Methamphetamine) theo Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả cho bị cáo Phan Văn P 02 điện thoại di động, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 bản photo giấy đăng ký xe, 01 bóp da và số tiền 775.000 đồng đã tạm giữ nêu trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 05/02/2018

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Phan Văn P 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại loại WAVE RSX, mang biển số đăng ký 71Y1-2223, số máy: 43E-5648711; số khung: RLHJC4326Y-180202;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ thủy tinh hình mỏ vịt; 01 (một) đoạn ống nhựa dài khoảng 10cm, được gắn vào một chai nhựa màu trắng, có nắp màu xanh, chiều cao thân chai khoảng 15cm; 01 (một) ống kim tiêm, hiệu BRAUN, nắp đậy ống tiêm dài khoảng 04cm, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn, màu vàng; Gói ký hiệu A: 0,2280 gam (được niêm P ghi: “Niêm P vụ số: 3970/A” bên trong là: 0,2280 gam Heroine); gói ký hiệu B: 0,2699

gam (được niêm P ghi: “Niêm P vụ số: 3970/B” bên trong là 0,2699 gam Methamphetamine) theo Quyết định chuyển vật chứng số 04 ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện P;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương